TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ. H** **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-ST
Ngày: 19/03/2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H – TỈNH K. T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Gi.

2. Bà Lê Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ. H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ. H tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị B - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 tháng 3 năm 2020 đến 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST- DS ngày 02/01/2020 *(Thụ lý cũ: số 76/2019/TLST – DS ngày 29/8/2019)* về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐXXST - DS ngày 25/02/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H. Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2019; bản tự khai ngày 05/9/2019 và tại phiên tòa của nguyên đơn chị Bùi Thị H thể hiện:*

Vào ngày 27/5/2018 do chỗ quen thân với chị Bùi Thị H nên anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H đến nhà chị Hà vay số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)* để trả nợ ngân hàng, hẹn 1 tuần sẽ trả cả gốc và lãi, theo lãi suất ngân hàng. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị H trình bày, đến ngày 23/6/2018 vợ chồng anh V và chị H chỉ trả được cho chị H số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Tại phiên tòa hôm nay chị H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị H yêu cầu anh V và chị H phải trả cho chị H số tiền gốc là 89.000.000 đồng. Chị H thừa nhận

anh V và chị H đã trả cho chị H nhiều lần với tổng số tiền là 111.000.000 đồng. Trong đó: Một lần anh V trả 5.000.000 đồng, một lần chị H trả 5.000.000 đồng, một lần trả 50.000.000 đồng, một lần trả 26.000.000 đồng, một lần trả 25.000.000 đồng. Tất cả những lần trả tiền chị H đều ghi chép bên dưới tờ giấy vay tiền. Còn về phần gạo thì chị H mua và đã trả tiền cho chị H, đối với số tiền 5.000.000 đồng tháng 9 chị H đã gạch nên không liên quan đến số tiền anh V và chị H đang nợ. Số tiền anh V và chị H còn thiếu chị H đã đến đòi nhiều lần nhưng anh V và chị H khất nợ, không trả. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh V và chị H phải trả cho chị H số tiền gốc 89.000.000 đồng *(Tám mươi chín triệu đồng)* và không yêu cầu về lãi.

** Đối với bị đơn anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh Phan Văn V, anh V cam đoan giao tận tay ngay cho chị Nguyễn Thị H. Nhưng anh V và chị H không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh thấy rằng hiện tại bị đơn vẫn còn hộ khẩu, địa chỉ như nguyên đơn cung cấp, cũng không thông báo thay đổi địa chỉ cho nguyên đơn và chính quyền địa phương, nên đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã xác minh bố mẹ đẻ của anh Và ông Phan Văn K và Trần Thị Th, theo ông K và bà Th hiện tại anh V và chị H vẫn có hộ khẩu tại thôn 5, xã Hà M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Anh V đã đi làm ăn xa, vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn vẫn không có mặt, nên đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

* ***Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán****:*

Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã xem xét thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 68 BLTTDS. Đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS.Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thủ tục hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 205, 208, 209, 210 BLTTDS.Trình tự thụ lý, việc cấp, gửi, tống đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ đúng quy định tại các Điều 195, 196 BLTTDS.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

**** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:***

Đối với nguyên đơn: Kể từ khi Tòaán thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày hôm nay, bị đơn ông Phan Văn V và bà Nguyễn Thị H không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, mặc dù Tòa án đã cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

**** Về nội dung vụ án.***

Nguyên đơn bà Bùi Thị H đã đưa ra được chứng cứ chứng minh việc ông V, bà H đã vay của bà số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 27/5/2018 âm lịch. Tại phiên tòa hôm nay, bà H thừa nhận anh V, chị H đã trả cho bà 111.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ là 89.000.000 đồng tiền gốc là hợp lý, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bà H yêu cầu ông V, bà H phải trả 89.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Đối chiếu quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị H khởi kiện anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Bị đơn cư trú tại: Thôn 5, xã Hà M, huyện Đ.H, tỉnh K. T, nên Tòa án nhân dân huyện Đ. H giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt không có lí do, đương sự có mặt không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị Bùi Thị H yêu cầu anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Hà số tiền 89.000.000 đồng *(Tám mươi chín triệu đồng)* và không yêu cầu về lãi suất. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản gốc giấy vay tiền đề ngày 27/5/2018 (âm lịch) do anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H ký và ghi họ tên là người vay tiền.

[4] Quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng, mặc dù anh V đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú, nhưng anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa hôm nay, anh V và chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do.Như vậy, anh V và chị H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại khoản 5, Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự trước yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Về tranh chấp hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 27/5/2018 (âm lịch), xét thấy bên cho vay và bên vay tiền thỏa thuận thời hạn trả là 1 tuần, không thỏa thuận về lãi. Nên có cơ sở xác định đây là loại hợp đồng vay có thời hạn và không có thỏa thuận về lãi suất.

[5.1] Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định. Xét thấy, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền 111.000.000 đồng và nợ lại số tiền 89.000.000 đồng, hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Trong đó, phần dưới trong giấy vay tiền đề ngày 27/5/2018 (âm lịch), chị Bùi Thị H có ghi: "V trả 5 triệu, H trả 5 triệu, 63 kg gạo, hàng dưới ghi số 5 ghạch chéo triệu tháng 9". Chị H giải thích và đồng ý anh V, chị H trong tháng 9 anh V chị H mỗi người đã trả cho chị H được 5 triệu, tổng cộng 10 triệu đồng. Còn đối với 63 kg gạo chị Bùi Thị H có mua gạo của anh V và chị H, nhưng chị H đã trả đủ tiền cho anh V chị H rồi, không liên quan đến vụ án này. Trước khi khởi kiện nguyên đơn có điện thoại báo cho anh V và chị H biết về yêu cầu trả nợ cũng như đến nhà anh V và chị H nhiều lần để thu hồi khoản tiền cho vay, nhưng anh V và chị H vẫn không có thiện chí trả nợ. Nên trong vụ án này, nguyên đơn đã có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Về việc anh V và chị H vắng mặt tại địa phương theo kết quả xác minh của trưởng thôn 5, xã Hà M, huyện Đ. H, tỉnh K. T và bố mẹ đẻ của anh V, Hội đồng xét xử xét thấy, theo giấy vay tiền ngày 27/5/2018 (âm lịch) thì anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H là người có nghĩa vụ trả nợ vay cho chị Bùi Thị H, nhưng sau khi thay đổi nơi cư trú thì anh V và chị H không thông báo địa chỉ mới cho chị H là người có quyền biết, điều này thể hiện anh V và chị H cố tình giấu địa chỉ, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a, khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và bản gốc giấy vay tiền do chị Bùi Thị H với anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H xác lập để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[6.1] Tại phiên tòa hôm nay, chị Bùi Thị H xin thay đổi yêu cầu khởi kiện. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị H số tiền 89.000.000 đồng *(Tám mươi chín triệu đồng)* và không yêu cầu về lãi suất là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. H đưa ra tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Buộc anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị H số tiền 89.000.000 đồng *(Tám mươi chín triệu đồng)* và không yêu cầu về lãi suất. Xét quan điểm trên của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[8] Về án phí: Đơn khởi kiện của chị Bùi Thị H được chấp nhận nên anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải chịu 4.450.000 đ *(Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho chị Bùi Thị H là 89.000.000 đồng. Chị Bùi Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 280; khoản 3, Điều 40; Điều 463; Điều 470 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* đối với bị đơn anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Bùi Thị H số tiền là 89.000.000 đ *(Tám mươi chín triệu đồng).*

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự , Điều 6, Điều 18, Điều 19, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Phan Văn V và chị Nguyễn Thị H phải chịu 4.450.000 đ *(Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000628, ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án (19/3/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H.Đăk Hà;
- THA dân sự H.Đăk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Văn Nưm